

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-KTPC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

V/v Triển khai thực hiện Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục

Kính gửi:

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo;
- Ủy ban nhân dân 168 xã, phường, đặc khu.

Ngày 02 tháng 03 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2026/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Theo đó, Nghị định quy định chi tiết một số điều gồm: khoản 2 Điều 47; điểm đ khoản 2 Điều 66a; Điều 79; khoản 1 Điều 85; Điều 86; khoản 3 Điều 102 và Nghị định áp dụng đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

1. Nội dung của Nghị định

Nghị định quy định các nội dung cụ thể sau:

- Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (Điều 3).
- Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (Điều 4).
- Chuyển đổi cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (Điều 5).
- Thủ tục, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (Điều 6).
- Học bổng khuyến khích học tập (Điều 7).
- Học bổng chính sách (Điều 8).
- Phong tặng danh hiệu Tiến sĩ danh dự (Điều 9).
- Phong tặng danh hiệu Giáo sư danh dự (Điều 10).
- Miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên (Điều 11).
- Việc thông báo chuyển nhượng vốn đối với trường tư thục (Điều 12).

2. Hiệu lực của Nghị định

- Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/3/2026, thay thế Nghị định 84/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

- Điều 6, Điều 12; khoản 4, 5, 6 Điều 35 của Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Điều 6 của Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo như sau:

“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí cụ thể làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; quyết định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tự thực theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Nghị định số 66/2026/NĐ-CP nêu trên đến các cơ sở giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân 168 xã, phường, đặc khu để quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức biết, thực hiện theo quy định (*Đính kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP*).

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc đề nghị quý cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin đến Sở Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (*để báo cáo*);
- Các phòng thuộc Sở (*để thực hiện*);
- Lưu: VT, KTPC (Tuyệt).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Trí Dũng